TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ,** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 182/2020/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 408/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Phạm Văn D, sinh năm 1984

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú: Tổ P, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng.

Cùng chỗ ở: Tổ Q, khu phố M, phường M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 27/8/2007, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2007, quyển số 01/2007, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, ghi nhận việc bà V và ông D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Văn D có hai con chung là Phạm Thị Như Q, sinh ngày 17/6/2008 và Phạm Đức A, sinh ngày 18/11/2010. Khi ly hôn, theo sự thỏa thuận của các đương sự và nguyện vọng của con chung, giao hai con chung cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông D cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/02 con/ tháng

(3.000.000đồng/con/tháng) cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng nuôi con từ tháng 9/2020 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Văn D mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao Phạm Thị Như Q, sinh ngày 17/6/2008 và Phạm Đức A, sinh ngày 18/11/2010 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông D cấp dưỡng nuôi con 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/02 con/ tháng (3.000.000 đồng/con/tháng) cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng nuôi con từ tháng 9/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ông Phạm Văn D được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Văn D mỗi người nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005628 ngày 10/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Văn D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án*".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường Đồng Hòa;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Xuân Hưng